BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2014/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2014*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định về dẫn độ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia, ký tại Hà Nội ngày 23 tháng 12 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH
VỀ
DẪN ĐỘ
GIỮA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA

HIỆP ĐỊNH VỀ DẪN ĐỘ GIỮA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia (sau đây gọi chung là "các Bên", gọi riêng là "mỗi Bên");

Với mong muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác chống tội phạm giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi thông qua việc ký kết một hiệp định về dẫn độ người phạm tội,

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
NGHĨA VỤ DẪN ĐỘ

Theo quy định của Hiệp định này, mỗi Bên đồng ý dẫn độ cho Bên kia bất kỳ người nào đang có mặt trên lãnh thổ của mình mà Bên đó yêu cầu để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án vì một tội có thể bị dẫn độ.

ĐIỀU 2
CÁC TỘI BỊ DẪN ĐỘ

1. Các tội có thể bị dẫn độ theo quy định của Hiệp định này là các tội có thể bị xử phạt tù với thời hạn từ hai (02) năm trở lên hoặc nghiêm khắc hơn theo quy định pháp luật của cả hai Bên.

2. Trong trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan tới một người bị kết án về tội bị yêu cầu dẫn độ để thi hành hình phạt tù, thì việc dẫn độ chỉ được thực hiện nếu thời hạn chấp hành hình phạt còn lại ít nhất sáu (06) tháng.

3. Phù hợp với quy định của Điều này, việc xác định một hành vi phạm tội bị coi là tội phạm theo pháp luật của Bên yêu cầu và Bên được yêu cầu, mặc dù:

a) Nhóm tội có thể được quy định khác nhau; hoặc

b) Bản chất pháp lý của tội phạm, việc sử dụng thuật ngữ, tội danh hoặc việc xác định các đặc điểm của tội phạm khác nhau; hoặc

c) Các yếu tố cấu thành tội phạm theo pháp luật của Bên yêu cầu và Bên được yêu cầu khác nhau nhưng tổng hợp các yếu tố của sự kiện do Bên yêu cầu cung cấp đủ yếu tố xác định cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật hiện hành của Bên được yêu cầu.

4. Trong trường hợp tội phạm được thực hiện bên ngoài lãnh thổ của Bên yêu cầu, việc dẫn độ sẽ được tiến hành khi pháp luật của Bên được yêu cầu cũng quy định hình phạt đối với tội phạm đó và người bị yêu cầu dẫn độ là công dân của Bên yêu cầu. Trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu không quy định như vậy, Bên được yêu cầu có quyền quyết định việc dẫn độ.

ĐIỀU 3

TỪ CHỐI DẪN ĐỘ

1. Việc dẫn độ sẽ bị từ chối trong các trường hợp sau:

a) Tội phạm bị truy tố có tính chất chính trị. Tuy nhiên, hành vi bạo lực gây tổn hại đến tính mạng, thân thể, hoặc tự do cá nhân không được coi là có tính chất chính trị;

b) Tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là tội phạm quân sự;

c) Có căn cứ rõ ràng thể hiện rằng yêu cầu dẫn độ đối với một tội phạm nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trừng phạt người bị yêu cầu dẫn độ vì lý do chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quốc tịch, quan điểm chính trị, hay địa vị của người đó có thể làm người đó bị ảnh hưởng bởi các lý do trên;

d) Người bị yêu cầu dẫn độ đã được tuyên vô tội hoặc được đặc xá hoặc đã thi hành hình phạt về tội mà người này bị yêu cầu dẫn độ theo pháp luật của Bên được yêu cầu, hay của quốc gia thứ ba;

e) Theo pháp luật của Bên yêu cầu và Bên được yêu cầu, người bị yêu cầu dẫn độ được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc miễn thi hành hình phạt vì lý do hết thời hiệu;

f) Bên được yêu cầu có căn cứ để xác định rằng người bị yêu cầu dẫn độ sẽ bị tra tấn hoặc đối xử hay trừng phạt một cách tàn bạo và vô nhân đạo; hoặc

g) Bên được yêu cầu đã tuyên bản án đối với người được yêu cầu về cùng một tội trước khi đưa ra yêu cầu dẫn độ.

2. Việc dẫn độ có thể bị từ chối trong các trường hợp sau:

a) Người bị yêu cầu dẫn độ đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở Bên được yêu cầu về hành vi phạm tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ;

b) Theo pháp luật của mình, Bên được yêu cầu có thẩm quyền tài phán đối với tội phạm nêu trong yêu cầu dẫn độ. Trong trường hợp này, cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đó;

c) Trong trường hợp đặc biệt, Bên được yêu cầu khi xem xét mức độ nghiêm trọng của tội phạm và lợi ích của Bên yêu cầu cho rằng việc dẫn độ sẽ không phù hợp với tinh thần nhân đạo vì hoàn cảnh cá nhân của người bị yêu cầu dẫn độ;

d) Tội phạm mà người bị yêu cầu dẫn độ bị buộc tội hoặc kết án hay vì bất kỳ tội nào mà vì đó người này bị giam giữ hoặc xét xử theo Hiệp định này, có hình phạt tử hình theo pháp luật của Bên yêu cầu, trừ khi Bên này cam kết sẽ không áp dụng hình phạt tử hình hoặc nếu có áp dụng thì không thi hành hình phạt tử hình đó.

3. Trong trường hợp từ chối yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho Bên yêu cầu trong khoảng thời gian phù hợp và phải nêu rõ lý do từ chối.

ĐIỀU 4

DẪN ĐỘ CÔNG DÂN

1. Mỗi Bên có quyền từ chối dẫn độ công dân của quốc gia mình. Quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ được xác định vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội nêu trong yêu cầu dẫn độ.

2. Khi Bên được yêu cầu từ chối dẫn độ công dân, phù hợp với pháp luật của mình và theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ chuyển vụ án đó cho cơ quan có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xét xử. Vì mục đích này, Bên yêu cầu sẽ chuyển cho Bên được yêu cầu các tài liệu và chứng cứ có liên quan đến vụ án.

ĐIỀU 5

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ KHÁC

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo các điều ước quốc tế khác mà cả hai Bên là thành viên.

ĐIỀU 6

THỦ TỤC

Trừ khi Hiệp định này có quy định khác, chỉ pháp luật của Bên được yêu cầu được áp dụng đối với thủ tục bắt khẩn cấp, dẫn độ và quá cảnh.

ĐIỀU 7

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Cơ quan trung ương của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an.

Cơ quan trung ương của Vương quốc Căm-pu-chia là Bộ Tư pháp.

Mỗi Bên có thể thay đổi Cơ quan trung ương của mình nhưng phải thông báo cho Bên kia về sự thay đổi đó thông qua đường ngoại giao.

Các Bên liên hệ trực tiếp với nhau khi thực hiện Hiệp định này thông qua Cơ quan trung ương.

ĐIỀU 8

THỦ TỤC DẪN ĐỘ VÀ CÁC TÀI LIỆU CẦN THIẾT

1. Yêu cầu dẫn độ phải lập bằng văn bản và được gửi thông qua Cơ quan trung ương của các Bên. Trong trường hợp cần thiết, các Bên có thể liên hệ thông qua đường ngoại giao. Tất cả các tài liệu kèm theo yêu cầu dẫn độ phải được chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Hiệp định này. Yêu cầu dẫn độ và tài liệu kèm theo được sao thành 03 bản. Các bản sao không cần phải chứng thực. Yêu cầu dẫn độ phải kèm theo các tài liệu sau:

a) Văn bản tóm tắt sự kiện nêu trong yêu cầu dẫn độ để xác định thời gian, địa điểm phạm tội và đặc điểm pháp lý của tội phạm;

b) Văn bản mô tả đặc điểm nhân thân của người nêu trong yêu cầu dẫn độ và thông tin liên quan về đặc điểm nhận dạng, quốc tịch, và nếu có thể, địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ;

c) Các điều khoản của pháp luật quy định về yếu tố cấu thành cơ bản và tội danh được nêu trong yêu cầu dẫn độ và hình phạt đối với tội phạm đó;

d) Các điều khoản của pháp luật quy định thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án đối với tội đó, nếu có.

2. Yêu cầu dẫn độ liên quan đến người bị yêu cầu để truy tố sẽ phải kèm theo:

a) Bản gốc quyết định truy nã và hai (02) bản sao chứng thực quyết định truy nã do cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu ban hành; và

b) Bản giải trình về việc bắt và giam giữ để xét xử, bao gồm tài liệu chứng minh rằng người bị yêu cầu là người nêu trong quyết định truy nã.

3. Khi yêu cầu dẫn độ liên quan đến một người đã bị kết án, ngoài các tài liệu yêu cầu theo khoản 1 Điều này, còn phải kèm theo:

a) Bản gốc bản án có hiệu lực pháp luật và hai (02) bản sao chứng thực bản án này do tòa án của Bên yêu cầu đã tuyên;

b) Văn bản xác nhận người bị yêu cầu là người nêu trong bản án;

c) Văn bản xác định thời hạn đã chấp hành hình phạt; và

d) Văn bản quy định về cơ sở pháp lý để người bị yêu cầu dẫn độ chuẩn bị kháng cáo hoặc xét xử lại với sự có mặt của người đó, nếu người đó đã bị kết án vắng mặt.

4. Tài liệu kèm theo yêu cầu dẫn độ phải được gửi cùng với một bản dịch ra ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 9

DẪN ĐỘ ĐƠN GIẢN

Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép, việc dẫn độ có thể được thực hiện theo các điều khoản của Hiệp định này nếu người bị yêu cầu dẫn độ đồng ý với việc dẫn độ sau khi nhận được đầy đủ thông tin về hậu quả của việc dẫn độ do cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu cung cấp, mặc dù các yêu cầu tại Điều 8 Hiệp định này chưa được đáp ứng đầy đủ.

ĐIỀU 10

CHỨNG NHẬN CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Tài liệu gửi kèm theo yêu cầu dẫn độ quy định tại Điều 8 của Hiệp định này nếu được Bên yêu cầu chứng nhận trong bất kỳ quá trình dẫn độ nào sẽ được công nhận trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

2. Một văn bản được chứng nhận theo quy định của Hiệp định này nếu được ký và chứng nhận bằng chữ ký của người có thẩm quyền và được đóng dấu chính thức của cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 11

THÔNG TIN BỔ SUNG

Trường hợp Bên được yêu cầu xét thấy thông tin đã cung cấp kèm theo yêu cầu dẫn độ là không đầy đủ để tiến hành dẫn độ theo Hiệp định này, thì Bên đó có thể yêu cầu cung cấp thêm thông tin trong thời hạn phù hợp do Bên được yêu cầu ấn định.

ĐIỀU 12

BẮT KHẨN CẤP

1. Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu có thể yêu cầu bắt khẩn cấp người bị yêu cầu dẫn độ trước khi yêu cầu dẫn độ chính thức được gửi thông qua Cơ quan trung ương.

Yêu cầu bắt khẩn cấp được lập bằng văn bản và được gửi cho cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu thông qua kênh ngoại giao hoặc thông qua Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) hoặc kênh khác, bao gồm cả các phương tiện điện tử được các Bên chấp nhận.

2. Yêu cầu sẽ gồm các nội dung sau:

a) Văn bản nêu lý do cấp thiết của việc gửi yêu cầu;

b) Văn bản mô tả về người bị bắt để dẫn độ và nếu có thể, ảnh hoặc dấu vân tay;

c) Nơi cư trú của người bị yêu cầu, nếu đã biết;

d) Văn bản mô tả hành vi phạm tội của người bị yêu cầu bắt khẩn cấp;

e) Trích dẫn văn bản pháp luật quy định các yếu tố cấu thành và tội danh được nêu trong yêu cầu bắt khẩn cấp và hình phạt đối với tội đó;

f) Quyết định truy nã hoặc bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với người bị bắt;

g) Văn bản về hình phạt có thể hoặc đã được áp dụng đối với các tội phạm đó; và

h) Văn bản khẳng định rõ sẽ gửi yêu cầu dẫn độ đối với người bị bắt.

3. Sau khi nhận được yêu cầu bắt khẩn cấp, phù hợp với pháp luật trong nước, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để bảo đảm việc bắt giữ người bị yêu cầu dẫn độ và thông báo ngay kết quả cho Bên yêu cầu.

4. Một người bị bắt giữ theo yêu cầu bắt khẩn cấp sẽ được trả tự do sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày người đó bị bắt giữ nếu Bên được yêu cầu không nhận được yêu cầu dẫn độ cùng các tài liệu như quy định tại Điều 8 của Hiệp định này.

5. Việc trả tự do cho một người theo khoản 4 của Điều này sẽ không cản trở thủ tục để dẫn độ người này nếu sau đó lại nhận được yêu cầu dẫn độ.

ĐIỀU 13

NHIỀU YÊU CẦU DẪN ĐỘ ĐỐI VỚI MỘT NGƯỜI

1. Trong trường hợp nhận được yêu cầu dẫn độ từ hai hay nhiều quốc gia đối với cùng một người thì Bên được yêu cầu sẽ quyết định dẫn độ người đó cho một trong các quốc gia nêu trên và thông báo quyết định của mình cho Bên yêu cầu.

2. Khi quyết định dẫn độ một người cho một quốc gia nào đó, Bên được yêu cầu phải xem xét tất cả các yếu tố liên quan, cụ thể là:

a) Mức độ nghiêm trọng của từng tội phạm, nếu các yêu cầu liên quan đến các tội phạm khác nhau;

b) Thời gian và địa điểm thực hiện mỗi tội phạm;

c) Ngày đưa ra yêu cầu dẫn độ;

d) Quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ;

e) Địa điểm thường trú của người bị yêu cầu dẫn độ; và

f) Khả năng dẫn độ tiếp giữa các quốc gia yêu cầu.

ĐIỀU 14

CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ DẪN ĐỘ

1. Ngay sau khi có quyết định về yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu sẽ thông báo quyết định đó cho Bên yêu cầu.

2. Khi yêu cầu dẫn độ được chấp thuận, Bên được yêu cầu sẽ chuyển giao người bị dẫn độ ở một địa điểm trên lãnh thổ của mình theo thỏa thuận của hai Bên.

3. Hai Bên sẽ thỏa thuận để quyết định thời gian và địa điểm chuyển giao người bị yêu cầu dẫn độ. Bên được yêu cầu sẽ thông báo Bên yêu cầu thời gian giam giữ người bị dẫn độ trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, nếu đã áp dụng biện pháp giam giữ.

4. Bên yêu cầu sẽ đưa người bị dẫn độ ra khỏi lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong một thời hạn hợp lý do Bên được yêu cầu ấn định, nếu hết thời hạn trên mà người đó chưa được chuyển đi thì Bên được yêu cầu có thể từ chối dẫn độ người đó về tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ.

5. Nếu có tình huống phát sinh vượt quá khả năng kiểm soát của một Bên, cản trở Bên đó chuyển giao hay di chuyển người bị dẫn độ thì phải thông báo cho Bên kia biết. Các Bên sẽ cùng nhau thoả thuận để xác định thời hạn chuyển giao mới và sẽ áp dụng các quy định tại khoản 4 của Điều này.

ĐIỀU 15

CHUYỂN GIAO TÀI SẢN

1. Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép và trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của quốc gia thứ ba, tất cả các tài sản do phạm tội mà có hoặc cần để làm vật chứng được tìm thấy trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ được chuyển giao theo đề nghị của Bên yêu cầu nếu việc dẫn độ được chấp thuận.

2. Tài sản theo khoản 1 Điều này sẽ được chuyển giao cho Bên yêu cầu nếu Bên yêu cầu đề nghị, kể cả khi việc dẫn độ không thể thực hiện được vì người bị yêu cầu đã chết, mất tích hoặc trốn thoát.

3. Khi pháp luật của Bên được yêu cầu quy định hoặc vì quyền lợi của quốc gia thứ ba, bất kỳ tài sản nào bị chuyển giao sẽ được hoàn trả lại miễn phí cho Bên được yêu cầu nếu Bên đó đề nghị.

4. Trường hợp các tài sản nêu trên cần thiết để phục vụ việc điều tra hoặc truy tố, xét xử người phạm tội ở Bên được yêu cầu, việc chuyển giao tài sản có thể trì hoãn cho đến khi kết thúc việc điều tra hoặc truy tố, xét xử, hoặc có thể chuyển giao với điều kiện sẽ phải trả lại sau khi kết thúc thủ tục tố tụng ở Bên yêu cầu.

ĐIỀU 16

HOÃN CHUYỂN GIAO VÀ CHUYỂN GIAO TẠM THỜI

1. Bên được yêu cầu có thể hoãn việc chuyển giao một người để tiến hành các thủ tục tố tụng đối với người đó hoặc để người đó có thể chấp hành hình phạt đối với một tội khác với tội bị yêu cầu dẫn độ. Trong trường hợp này, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu.

2. Khi người bị yêu cầu dẫn độ đang thi hành hình phạt trong lãnh thổ của Bên được yêu cầu về một tội khác với tội bị yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu có thể chuyển giao tạm thời người đó cho Bên yêu cầu để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội bị yêu cầu dẫn độ. Người được chuyển giao đó sẽ được giam giữ trong lãnh thổ của Bên yêu cầu và phải được trao trả lại cho Bên được yêu cầu sau khi kết thúc các thủ tục tố tụng đối với người đó theo các điều kiện mà hai Bên đã thoả thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 17

QUY TẮC ĐẶC BIỆT

1. Một người bị dẫn độ theo Hiệp định này sẽ không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án trên lãnh thổ của Bên yêu cầu vì bất kỳ tội phạm nào được thực hiện trước khi bị dẫn độ, trừ các trường hợp:

a) Tội phạm đó chính là tội phạm bị yêu cầu dẫn độ;

b) Bất kỳ tội bị dẫn độ nào có thể được xác định theo cùng các dấu hiệu khách quan của tội phạm và có thể bị áp dụng với cùng hình phạt hoặc hình phạt nhẹ hơn hình phạt của tội phạm đã được chấp nhận dẫn độ; hoặc

c) Bất kỳ tội có thể dẫn độ nào mà Bên được yêu cầu chấp thuận. Yêu cầu đề nghị chấp thuận sẽ kèm theo các tài liệu quy định tại Điều 8 Hiệp định này theo yêu cầu của Bên được yêu cầu, cũng như tài liệu hoặc văn bản của người bị dẫn độ có liên quan tới tội phạm.

2. Khoản 1 của Điều này không áp dụng trong trường hợp:

a) Người bị yêu cầu dẫn độ có khả năng rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày người đó được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về tội bị yêu cầu dẫn độ; hoặc

b) Người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 18

CHUYỂN GIAO CHO NƯỚC THỨ BA

Bên yêu cầu sẽ không dẫn độ người bị yêu cầu dẫn độ cho bất kỳ nước thứ ba nào, trừ trường hợp:

a) Bên được yêu cầu chấp thuận với việc dẫn độ đó. Yêu cầu đề nghị chấp thuận sẽ kèm theo các tài liệu quy định tại Điều 8 của Hiệp định này theo yêu cầu của Bên được yêu cầu, cũng như tài liệu hoặc văn bản của người bị dẫn độ có liên quan tới tội phạm.

b) Người đó có khả năng rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu nhưng không rời khỏi trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày người đó được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về tội bị yêu cầu dẫn độ; hoặc

c) Người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 19

QUÁ CẢNH

1. Trong phạm vi pháp luật của nước mình cho phép, việc quá cảnh người bị dẫn độ đến một Bên từ một nước thứ ba qua lãnh thổ của Bên đó sẽ được phép khi có văn bản yêu cầu gửi qua đường ngoại giao hoặc trực tiếp giữa các Cơ quan trung ương của các Bên và việc quá cảnh chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp nhận việc quá cảnh đó.

2. Không phải xin phép quá cảnh trong trường hợp sử dụng đường hàng không và không dự định hạ cánh trên lãnh thổ của Bên quá cảnh. Nếu tiến hành hạ cánh không dự định trước trên lãnh thổ của Bên quá cảnh thì Bên này có thể yêu cầu Bên kia gửi yêu cầu xin quá cảnh theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Trên cơ sở nhận được đề nghị cho phép quá cảnh, Bên được yêu cầu sẽ chấp thuận trừ khi Bên này có những lý do hợp lý để từ chối việc quá cảnh.

4. Việc cho phép quá cảnh một người sẽ tuân theo pháp luật của Bên được yêu cầu, bao gồm cả việc cho phép giam giữ người đó trong thời gian quá cảnh.

5. Khi một người bị giam giữ theo khoản 4 Điều này, Bên mà người này bị giam giữ có thể ra lệnh trả tự do cho người này nếu việc chuyển giao không được tiếp tục trong thời gian hợp lý.

ĐIỀU 20

CHI PHÍ

1. Các chi phí phát sinh từ việc dẫn độ cho đến khi chuyển giao người bị dẫn độ trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ do Bên được yêu cầu chi trả.

2. Các chi phí phát sinh từ việc quá cảnh người bị dẫn độ trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ do Bên yêu cầu chi trả.

3. Bên yêu cầu sẽ chịu các chi phí phát sinh trong áp giải người bị dẫn độ từ khi tiếp nhận người này trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

4. Trong trường hợp phát sinh chi phí bất thường trong việc thực hiện yêu cầu dẫn độ, hai Bên sẽ thống nhất để xác định các chi phí và điều kiện cho việc chi trả chi phí này.

ĐIỀU 21

SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung theo văn bản thỏa thuận giữa hai Bên ký kết.

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào sẽ tạo thành một phần của Hiệp định này.

ĐIỀU 22

PHÊ CHUẨN, HIỆU LỰC VÀ

VIỆC CHẤM DỨT HIỆU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn sau cùng thông qua kênh ngoại giao.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo đó. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quá trình dẫn độ nào được bắt đầu trước khi chấm dứt Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia ủy quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Hiệp định này được làm tại Hà Nội vào ngày 26 tháng 12 năm 2013 thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Khơ-me và tiếng Anh; các bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt trong giải thích Hiệp định thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

THAY MẶT **CỘNG HOÀ XÃ HỘI** **CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **VƯƠNG QUỐC** **CĂM-PU-CHIA**
Trần Đại Quang **Bộ trưởng Bộ Công an**	**Ang-vông Vót-tha-na** **Bộ trưởng Bộ Tư pháp**